TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 371/2019/DS-ST
Ngày: 18-9-2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phú Nhuận.

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Hoàng Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, địa chỉ 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thụ lý số 597/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2019/HPT-DS ngày 20 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty X.
Địa chỉ: Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà H (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

(Văn bản ủy quyền số 1019/UQTA-VH.18 ngày 19/10/2018)

- *Bị đơn:* Ông Y, sinh năm 1971 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của Công ty X, các bản khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Ngày 11/05/2015, ông Y có ký hợp đồng tín dụng số 20150514-100001-0024 với Công ty X vay số tiền 16.880.000 đồng với lãi suất thoả thuận 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Y có trách nhiệm thanh toán số tiền 25.983.000 đồng (gồm cả gốc là: 16.880.000 đồng và lãi là: 9.103.000 đồng) trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng; 17 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.445.000 đồng,

tháng cuối cùng 1.418.000 đồng. Thanh toán vào ngày 16 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 16/06/2015.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty X 06 lần với tổng số tiền đã trả 8.670.000 đồng (tiền gốc là: 4.087.948 đồng và lãi là: 4.582.052 đồng). Kể từ ngày 07/7/2016 đến nay, ông Y không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty X đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Y thanh lý hợp đồng trả một lần cho công ty toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau: nợ gốc là: 12.792.052 đồng, nợ lãi là : 4.520.948 đồng.

Tổng số tiền Công ty X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Y phải thanh toán là: 17.313.000 đồng.

Vì vậy, Công ty X kính đề nghị quý Cơ quan xem xét giải quyết yêu cầu ông Y thanh toán toàn bộ số tiền nợ là 17.313.000 đồng ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực.

Công ty X không yêu cầu thanh toán bất kỳ khoản lãi phát sinh nào sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Y không tới Tòa hòa giải, vì vậy Tòa đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện các thủ tục xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là việc Công ty X cho ông Y vay tiền để tiêu dung cá nhân là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 10. Theo quy định pháp luật thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

Xét thấy nguyên đơn Công ty X có giấy ủy quyền cho bà H đại diện tham gia tố tụng, giấy ủy quyền phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận tư cách tham gia tố tụng của bà H; tại phiên tòa ngày hôm nay, bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Y vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên

đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngày 11/05/2015, ông Y có ký hợp đồng tín dụng số 20150514-100001-0024 với Công ty X vay số tiền 16.880.000 (Mười sáu triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng) với lãi suất thoả thuận 5 %/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Y có trách nhiệm thanh toán số tiền 25.983.000 (Hai mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn) đồng, trong đó nợ gốc là: 16.880.000 (Mười sáu triệu, tám trăm tám mươi nghìn) đồng và nợ lãi là: 9.103.000 (Chín triệu, một trăm linh ba nghìn) đồng, trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng; 17 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.445.000 (Một triệu, bốn trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng, tháng cuối cùng trả 1.418.000 (Một triệu, bốn trăm mười tám nghìn) đồng. Thanh toán vào ngày 16 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 16/6/2015.

Thực hiện hợp đồng, ông Y đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty X 06 lần với tổng số tiền đã trả 8.670.000 (Tám triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng, trong đó bao gồm tiền gốc là: 4.087.948 (Bốn triệu, không trăm tám mươi bảy nghìn, chín trăm bốn mươi tám) đồng và tiền lãi là: 4.582.052 (Bốn triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn, không trăm năm mươi hai) đồng. Kể từ ngày 07/7/2016 đến nay, ông Y không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty X đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do ông Y trễ hạn thanh toán nên Công ty X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Y thanh lý hợp đồng trả một lần cho công ty toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau: nợ gốc là 12.792.052 (Mười hai triệu, bảy trăm chín mươi hai nghìn, không trăm năm mươi hai) đồng và nợ lãi là 4.520.948 (Bốn triệu, năm trăm hai mươi nghìn, chín trăm bốn mươi tám) đồng.

Tổng số tiền Công ty X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Y phải thanh toán là: 17.313.000 (Mười bảy triệu, ba trăm mười ba nghìn) đồng.

Công ty X đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Y thanh toán toàn bộ số tiền nợ là 17.313.000 (Mười bảy triệu, ba trăm mười ba nghìn) đồng ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực. Công ty X không yêu cầu thanh toán bất kỳ khoản tiền lãi phát sinh nào sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất; còn theo quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận, nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc.

Vì vậy Công ty X kính đề nghị quý Cơ quan xem xét giải quyết yêu cầu ông Y thanh toán toàn bộ số tiền nợ là 17.313.000 (Mười bảy triệu, ba trăm mười ba nghìn) đồng ngay sau khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật. Công ty X không yêu cầu thanh toán bất kỳ khoản lãi phát sinh nào sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật; là phù hợp các quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy Công ty X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Công ty X số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị

đơn ông Y phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 280; khoản 1 Điều 357; Điều 463; khoản 1, 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; và danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty X.

Ông Y phải thanh toán dứt điểm cho Công ty X số nợ là 17.313.000 (Mười bảy triệu, ba trăm mười ba nghìn) đồng ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Công ty X không yêu cầu ông Y thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền lãi phát sinh nào sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: 865.650 (Tám trăm sáu mươi lăm nghìn, sáu trăm năm mươi) đồng, ông Y phải chịu.

Công ty X không phải chịu án phí. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 432.825 (Bốn trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm hai mươi lăm) đồng cho Công ty X, theo biên lai thu số AA/2018/0016671 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày kể từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu VP, hồ sơ.

Lương Anh Tuấn